

UNIT 9: WHAT DO WE DO ON VACATION?

Lesson 21: Project

I. Nội dung buổi học:

- Học sinh củng cố kiến thức thông qua một dự án sáng tạo.
- Học sinh thực hành lắng nghe tích cực.
- Học sinh suy ngẫm về những gì trẻ đã học được.

II. Key vocabulary:



Beach
(Bãi biển)



Mountain
(Núi)



Forest
(Khu rừng)



Lake
(Hồ nước)





**Amusement
park**
(Công viên giải trí)



Summer camp
(Khu cắm trại)



Towel
(Khăn)

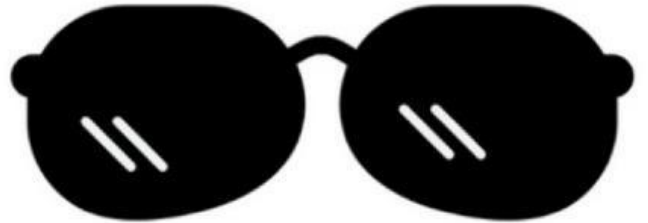


Flashlight
(Đèn pin)





Sleeping bag
(Túi ngủ)



Sunglasses
(Kính râm)



Cap
(Cái nón)



Backpack
(Ba lô)





**Build a
sandcastle**
(Xây lâu đài cát)



Hike
(Leo núi)



Make a campfire
(Cắm lửa trại)



Row a boat
(Chèo thuyền)





Ride a horse
(Cưỡi ngựa)



Go on rides
(Chơi trò chơi)



Pick up your trash
(Nhặt rác)



Don't litter
(Không xả rác)





Take care of nature
(Bảo vệ thiên nhiên)



III. Key language:



What do you take to the (beach)? I take a (towel) to the (beach).



III. Key language:



What do you do (in the mountains)? I (hike).



Where are you going on vacation? I'm going to the (mountains).



III. Key language:



What are you going to do? I'm going to (make a campfire).

